

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày: 09-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Huỳnh;

2. Ông Trần Ngọc Thực.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 654/2021/QĐXXST-HS, ngày 22/02/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Trọng A; sinh năm 1993 tại tỉnh Hậu Giang; hộ khẩu thường trú tại ấp C, thị trấn D, huyện E, tỉnh F; chỗ ở tại 60/13 Lâm Văn Bền, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Trương Thị I; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2020; có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm, Văn phòng Luật sư Hồ Trung Hiếu, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Trọng A theo chỉ định, có mặt.

Người có quyền lợi, A vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1985.

Thường trú: 171 ấp Xáng Mới B, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, tại trước số 482 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh; Tổ công tác thuộc Công an Phường 17, quận J bắt quả tang Nguyễn Văn Trọng A đang điều khiển xe gắn máy biển số 95H1-354.07, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Túi xách của A đang đeo trước ngực: Tại ngăn ngoài của túi xách có 06 gói nylon chứa 36 viên nén màu tím, 01 gói nylon chứa 07 viên nén màu hồng nhạt, 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình trái dâu màu hồng, 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và 07 gói nylon chứa bột màu trắng. Tại ngăn giữa của túi xách có 15 bao thư bên ngoài có đánh số “5”, 10 bao thư bên ngoài có đánh số “7”, 04 bao thư bên ngoài có đánh số “1T”, 01 bao thư bên ngoài có đánh số “1 hộp” và 01 bao thư bên ngoài có đánh số “2T”, bên trong mỗi bao thư trên đều chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

- 01 xe gắn máy biển số 95H1-354.07;

- 02 điện thoại di động;

- 01 túi xách caro màu đen và 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A tại địa chỉ 60/13 đường Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận H thì không phát hiện, thu giữ vật gì liên quan đến ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1535/KLGD-H ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1:

- 34 viên nén màu tím và các mảnh vụn viên nén màu tím được ký hiệu mẫu m1 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 15,9438 gam, loại MDMA.

- 07 viên nén màu hồng nhạt được ký hiệu mẫu m2 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 3,4867 gam, loại MDMA.

- 02 viên nén màu hồng hình trái dâu được ký hiệu mẫu m3 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 0,7006 gam, loại MDMA.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m4 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 1,2604 gam, loại Methamphetamine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m5 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 4,1365 gam, loại Ketamine.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m6 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 20,2199 gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1, ngày 18/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trọng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Trọng A khai nhận toàn bộ khối lượng chất ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ trong vụ án này là của bị cáo mua của đối tượng tên Phong để bán lại kiếm lời. Bị cáo bỏ một phần số ma túy trên trong túi xách đeo trên người và dùng xe gắn máy biển số 95H1-354.07 để đi bán, nhưng chưa bán được thì bị tổ công tác phát hiện, bắt giữ vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, tại nhà số 482 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài bị cáo ra thì không có ai tham gia đi bán ma túy cùng với bị cáo, còn đối tượng tên Phong thì bị cáo không biết địa chỉ và họ tên đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát mô tả. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trọng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 năm tù đến 16 năm tù, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử theo qui định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho Nguyễn Văn Trọng A thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa áp dụng cho bị cáo, Luật sư còn nêu bị cáo bị hạn chế nhận thức do học thức thấp, bị cáo bị bệnh HIV dù bị cáo chưa được giám định, gia đình bị cáo khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Luật sư đề nghị Tòa áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không trình bày lời bào chữa bổ sung và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp vật chứng và những chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập, có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: 41,6114 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA; 4,1365 gam chất ma túy loại Ketamine mà cơ quan điều tra thu giữ trong túi xách của bị cáo khi bắt quả tang tại trước nhà số 482 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh là của bị cáo mang đi bán.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả của hành vi đó là xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất gây nghiện và những hậu quả nghiêm trọng khác từ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Nhận thức được vậy nhưng vì động cơ tư lợi bất chính nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Vì khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine và loại MDMA là 41,6114 gam; khối lượng chất ma túy loại Ketamine là 4,1365 gam. Theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 02/02/2008 của Chính phủ thì tỉ lệ phần trăm về khối lượng của chất Methamphetamine và loại MDMA so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine và loại MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 41,51% (41,6114gam so với 100gam), tỉ lệ phần trăm về khối lượng của chất Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 1,37% (4,1365gam so với 300gam), tỉ lệ tổng cộng là 41,88%. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét tính chất của vụ án mà bị cáo gây ra là đặt

biệt nghiêm trọng, nó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, là một trong những khách thể quang trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ, mà còn là một hiểm họa của xã hội, nếu số lượng chất ma túy trên bị cáo đem bán hết cho người sử dụng. Với tính chất của vụ án như vậy, đáng lẽ phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Song xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên được Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo khai bị cáo đã bị nhiễm HIV từ lâu đang uống thuốc điều trị nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên Tòa không xem xét tình tiết này cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề ...” nhưng xét thấy bị cáo chưa lập gia đình, không có nghề nghiệp ổn định nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Nhận định trên cũng là lập luận để chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và một phần luận cứ bào chữa của Luật sư.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy biển số 95H1-354.07, số máy: JF66E-0335720, số khung: RLHJF5818GY335676 là của anh Nguyễn Văn B. Anh B khai mua chiếc xe vào đầu năm 2018, cuối năm 2018 do thấy Nguyễn Văn Trọng A không có xe nên anh đã cho A mượn để đi làm, anh không biết bị cáo sử dụng đi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại chiếc xe trên cho anh B.

- Trong số tiền 10.000.000 đồng mà cơ quan điều tra thu giữ thì 3.000.000 đồng là tiền mà bị cáo có được từ mua bán chất ma túy còn 7.000.000 đồng là tiền mà bị cáo chạy Grab mà có. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu 3.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước và căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại 7.000.000 đồng cho bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen hiệu itel và 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Samsung là tài sản của bị cáo và bị cáo dùng nó để thực hiện hành vi phạm tội, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các vật chứng còn lại đều có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn Trọng A 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt bổ sung Nguyễn Văn Trọng A 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu itel. Mã số: DT1/151BB/2021.

- 01 (Một) điện thoại di động màu vàng hiệu Samsung (...8530/3). Mã số: DT2/151BB/2021.

- 3.000.000 đồng (Ba triệu) đồng (Theo Giấy nộp tiền ngày 28/10/2020 nộp vào Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 02 (Hai) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1535/2020 (Gói 1, 2) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Cán bộ điều tra Trần Bảo Quang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Mã số: NP/151BB/2021.

- 01 (Một) túi sọc caro màu đen. Mã số: TUI/151BB/2021.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Trọng A số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. (Theo Giấy nộp tiền ngày 28/10/2020 nộp vào Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn B 01 (Một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision; dung tích xilanh 108; BS: 95H1-354.07; SK:

RLHJF5818GY335676; SM: JF66E-0335720 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Mã số: XMay/151BB/2021.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/151, ngày 26/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Trọng A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi, A vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09/3/2021).

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKS ND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người liên quan; (1)
- Luật sư; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- Phòng PC02 – CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu